



**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

(Đính kèm Trình sửa đổi điều lệ công ty)

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA</b></p> <p>Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI) thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và được sửa đổi, bổ sung theo quyết định thay đổi của Đại hội đồng cổ đông Công ty vào ngày 12 tháng 03 năm 2013</p>	<p align="center"><b>ĐIỀU LỆ</b> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA</b></p> <p>Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI) thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và được sửa đổi, bổ sung theo quyết định thay đổi của Đại hội đồng cổ đông Công ty vào ngày 31 tháng 05 năm 2016</p>	<p>Phù hợp về thời gian sửa đổi, điều lệ.</p>
<p><b>I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p>	<p><b>I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b></p>	
<p><b>Điều 1: Định nghĩa</b> <u>Điểm b, khoản 1:</u> b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/12/2005.</p>	<p><b>Điều 1: Định nghĩa</b> <u>Điểm b, khoản 1:</u> b. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>	<p>Phù hợp với quy định tham chiếu tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>
<p><b>VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>	<p><b>VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p>	
<p><b>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</b> <u>Điểm e, khoản 3:</u> Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Cán bộ quản lý cấp cao có những vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo quy định tại Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động và/hoặc có ý định hành động vượt ra ngoài phạm vi quyền hạn của mình; <u>Điểm b,c khoản 4:</u></p>	<p><b>Điều 13: Đại hội đồng cổ đông</b> <u>Điểm e, khoản 3:</u> Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Cán bộ quản lý cấp cao có những vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo quy định tại <b>Điều 160</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động và/hoặc có ý định hành động vượt ra ngoài phạm vi quyền hạn của mình; <u>Điểm b, c khoản 4:</u></p>	<p>Phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không tiến hành triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 nêu trên thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị tiến hành triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không tiến hành triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 nêu trên thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu như quy định tại Khoản 3d Điều 13 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

##### Điểm m, o khoản 2:

m. Quyết định các giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50 % trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

#### **Điều 16: Thay đổi các quyền**

##### Khoản 1

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các

b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không tiến hành triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 nêu trên thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị tiến hành triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Khoản 5 Điều 136** Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không tiến hành triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 nêu trên thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu như quy định tại Khoản 3d Điều 13 của Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại **Khoản 6 Điều 136** Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

##### Điểm m, o khoản 2:

m. Quyết định các giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị **bằng hoặc lớn hơn 35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

o. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều **160.1** của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

#### **Điều 16: Thay đổi các quyền**

##### Khoản 1:

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các

trường hợp đã được quy định tại Điều 14.2 của Điều lệ này có liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) phiếu có quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

##### Khoản 1, khoản 2:

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65 % (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 55% (năm mươi lăm phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

##### Khoản 4:

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản

trường hợp đã được quy định tại Điều 14.2 của Điều lệ này có liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) phiếu có quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

##### Khoản 1, khoản 2:

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% (năm một phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

##### Khoản 4:

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người

trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra chủ tọa đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho chủ tọa phải được công bố.

## **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

### Khoản 1, khoản 2, khoản 3:

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20 này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

**làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.** Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

## **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

### Khoản 1, khoản 2, khoản 3:

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20 này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% (năm một phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm

3. Việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 104 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thực hiện theo những quy định sau đây:

Khoản 2, khoản 4:

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký chính thức của từng cổ đông.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức kèm có đóng dấu hợp lệ.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi tổ chức việc kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty

soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 144.3 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. **Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thực hiện theo những quy định sau đây:

Khoản 2, khoản 4:

2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các tài liệu giải trình dự thảo quyết định **và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký chính thức của từng cổ đông;**

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức kèm có đóng dấu hợp lệ.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi tổ

<p>sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>chức việc kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc <b>hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax đều không hợp lệ; phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</b></p>	
<p><b>VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	<p><b>VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	
<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b> <i>Điểm i, khoản 3; điểm c khoản 4:</i></p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng Quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) quy định tại Điều 120.2 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b> <i>Khoản 1:</i></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông hàng năm quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch</p>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị</b> <i>Điểm i, khoản 3; điểm c khoản 4:</i></p> <p>i. <b>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng Quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <b>Điều 149.2</b> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>Điều 162.3</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh) quy định tại <b>Điều 162.2</b> Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b> <i>Khoản 1; bổ sung khoản 5:</i></p> <p>1. <b>Hội đồng Quản trị</b> phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông hàng năm quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm</p>	<p>Phù hợp với quy định tham chiếu tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>

Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

*Sửa đổi khoản 3, khoản 4, khoản 7; khoản 8:*

3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị bất thường, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản có trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 5 (năm) cán bộ quản lý;
- b. Hai thành viên Hội đồng Quản trị;
- c. Đa số thành viên Ban Kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp như được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 trên đây có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

7. Thông báo cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được gửi tới cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày tổ chức họp, các thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải có đầy đủ nội dung chương trình, thời gian,

nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### **5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị**

### **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

*Sửa đổi khoản 3, khoản 4, khoản 7; khoản 8:*

3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị bất thường, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản có trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất 5 (năm) cán bộ quản lý;
- b. Hai thành viên điều hành Hội đồng Quản trị;
- c. Đa số thành viên Ban Kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn **07 (bảy)** ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp như được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 trên đây có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

7. Thông báo cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được gửi tới cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất **03 (ba)** ngày trước ngày tổ chức họp, các thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải có đầy đủ nội dung chương trình,

<p>địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết có liên quan về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiếu bầu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm rằng sẽ đến được địa chỉ đã được đăng ký tại Công ty của từng thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.</p>	<p>thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết có liên quan về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị và các phiếu bầu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm rằng sẽ đến được địa chỉ đã được đăng ký tại Công ty của từng thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế. <b>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</b></p>	
<p><b>X. BAN KIỂM SOÁT</b></p>	<p><b>X. BAN KIỂM SOÁT</b></p>	
<p><b>Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có tối thiểu 01 (một) đến tối đa 5 (năm) thành viên. Thành phần Ban Kiểm soát phải có ít nhất 1 (một) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán và thành viên này không phải là nhân viên làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban, Trưởng Ban Kiểm soát phải là cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông pháp nhân của Công ty, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định và/hoặc phê chuẩn khác. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p><b>Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có tối thiểu <b>03 (ba)</b> đến tối đa 05 (năm) thành viên. Thành phần Ban Kiểm soát phải có ít nhất 1 (một) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán và thành viên này không phải là nhân viên làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban, Trưởng Ban Kiểm soát phải là cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông pháp nhân của Công ty, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quy định và/hoặc phê chuẩn khác. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>Phù hợp với quy định tham chiếu tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>



<p><b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	<p><b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	
<p><b>Điều 53. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 54 điều và đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua ngày 12 tháng 3 năm 2013, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ của Công ty đã được thông qua trước ngày 12 tháng 3 năm 2013 hết hiệu lực và hủy bỏ tất cả các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản có giá trị như nhau và lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc ít nhất <math>\frac{1}{2}</math> (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.</p>	<p><b>Điều 53. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 54 điều và đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua <b>ngày 31 tháng 5 năm 2016</b>, và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ của Công ty đã được thông qua trước <b>ngày 31 tháng 5 năm 2016</b> hết hiệu lực và hủy bỏ tất cả các văn bản trước đây trái với quy định tại Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản có giá trị như nhau và lưu trữ tại Văn phòng Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc ít nhất <math>\frac{1}{2}</math> (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.</p>	<p>Phù hợp với thời gian sửa đổi điều lệ.</p>